

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/12/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CIO+RP3	7:25	7+15	0+0		7+15	0+0	
2		TD3+P6+PPD	7:25	6+0+16	0+0+0		3+2+17	0+0+0	
3		P4	7:25	21	0		22	0	
4		TGTH1+AMD	7:25	5+14	0+0		5+14	0+0	ec225
5		TD1+BK6+PPD	7:25	16+0+6	0+0+0		14+0+8	0+0+0	chuyen 1 bk6-ppd
6		P3+P1	9:25	15+6	0+0		13+9	0+0	
7		TD1+P1	9:25	11+11	0+0		7+15	0+0	
8		CIO	9:25	19	0		19	0	ec225
9		BK5+P4	9:25	1+20	0		0+22	0	
10		CTK3+HSD+AMD	9:25	5+3+11	0+0+0		0+2+20	0+0+0	chuyen 1 hsd-amd
11		RC4+TD3	11:25	9+10	0+0		2+20	0+0	
12		RC8+RC5+RP3	11:25	0+6+13	0+0+0		0+3+19	0+0+0	chuyen 1 rc8-rc5
13		TD1+CIO	11:25	13+7	0+0		11+11	0+0	
14		P5+P1	13:25	13+7	0+0		12+10	0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày P7-3ng, RP3-1ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/12/2024	TO: CLO - RP3	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: QVIỆT - M.ĐỨC - QTRƯỜNG	ETA: 09:20
cam-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HOANG VAN HUNG	CLO	97	1	3			70	KHOAN	Vietnamese
2	VLASOV ALEKSANDR	CLO	96	1	6			95	KHOAN	Russian
3	VU THE NANG	CLO	93	1	6			62	KHOAN	Vietnamese
4	NGO VAN BAC	CLO	99	1	6			67	KHOAN	Vietnamese
5	VU VAN LONG	CLO	95	1	5	2	30	69	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN TRONG NHAT	CLO	98	1	4			60	KHOAN	Vietnamese
7	BUI QUOC GIA	CLO	94	1	4			74	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TRONG TUAN	RP3	17	1	6			87	KHI	Vietnamese
9	LE DUC VIET	RP3	20	1	5			71	KHI	Vietnamese
10	BUI VAN PHU	RP3	07	1	3			71	KHI	Vietnamese
11	HA VAN THUY	RP3	12	1	5			70	KHI	Vietnamese
12	TRINH QUANG HUY	RP3						70	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN CHINH THI	RP3	14	1	4			74	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN HOANG NAM	RP3						88	KHI	Vietnamese
15	TRAN QUANG PHU	RP3	22	1	5			67	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN THANH BINH	RP3	18-19	2	16			82	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN TIEN THANH	RP3	09-11	3	16			61	CODIEN	Vietnamese
18	LE HOANG ANH	RP3	08	1	4			67	KHI	Vietnamese
19	DUONG HONG QUAN	RP3	21	1	3			73	KHI	Vietnamese
20	NGUYEN QUOC CUONG	RP3	16	1	5			82	KHI	Russian
21	PHAM VAN THIET	RP3	13	1	8			63	KHI	Vietnamese
22	NGUYEN Q. BAO BINH	RP3	15	1	10			61	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CLO	7	497	7	34	2	30	7		
2	RP3	15	1.087	16	90	0	0	15		
TOTAL		22	1.584	23	124	2	30	22		
WEIGHT KG			1.584		124		30			

GRAND TOAL: 1.738 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/12/2024		TO: TD3 - P6 - PPD			AIRCRAFT: 416				ETD: 07:50	
FLIGHT: 02		FROM: VT			CREW: ĐỨC - KHẢI - HTNAM				ETA: 09:40	
NAU-1										
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VU MINH PHUONG	TD3	44	1	3	2	30	69	KH-THAC	Vietnamese
2	VU VAN SY	TD3	42	1	2			70	KH-THAC	Vietnamese
3	BAMBUROV E.N	TD3	36	1	3			96	KH-THAC	Russian
4	NGUYEN TRONG MINH	TD3	39	1	11			67	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI THE DIEN	TD3	41	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẠO ĐÌNH HUY	TD3	40	1	9			85	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẶNG HỒNG QUÂN	PPD	51	1	4			74	KHI	Vietnamese
8	TRẦN NGUYỄN TÂN TÀI	PPD	87	1	4			87	KHI	Vietnamese
9	BUI THANH HAI	PPD	1000	1	5			64	KHI	Vietnamese
10	HUYNH TÂN THANH	PPD	11-12	2	11			73	KHI	Vietnamese
11	PHẠM ĐỨC TOÀN LỘC	PPD	14	1	3			82	KHI	Vietnamese
12	VÔ QUANG ĐẠT	PPD	13	1	5			56	KHI	Vietnamese
13	LÊ HỒNG PHONG	PPD	52	1	5			79	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN VIỆT ĐẠI	PPD	83	1	5			69	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN TIẾN QUANG	PPD	09	1	4			68	KHI	Vietnamese
16	NGO SÁCH ĐỨC	PPD	84	1	6			74	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN MINH KHOAN	PPD	86	1	8			84	KHI	Vietnamese
18	CAO NAM QUY	PPD	85	1	6			65	KHI	Vietnamese
19	ĐẠO VIỆT HÙNG	PPD	82	1	11			62	KHI	Vietnamese
20	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	PPD	81	1	5			66	KHI	Vietnamese
21	TRẦN NGỌC LINH	PPD	10	1	4			66	KHI	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN CHIẾN	PPD	15	1	5			56	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	6	456	6	32	2	30	3		
2	P6	0	0	0	0	0	0	2		
3	PPD	16	1.125	17	91	0	0	17		
TOTAL		22	1.581	23	123	2	30	22		
WEIGHT KG			1.581		123		30			

GRAND TOAL: 1.734 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/12/2024	TO: P4	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: N.ANH - HÙNG - TỬ	ETA: 09:30
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	MARZIEV MIKAL	P4	17	1	8			85	KH-THAC	Russian
2	PODYMOV DMITRY	P4	18	1	7			142	KH-THAC	Russian
3	TRINH VIET THANG	P4	28	1	10			82	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG NGOC TRUONG	P4	21	1	6			80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN HOANG	P4	29	1	14	2	8	93	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN HUU SY	P4	31	1	7			74	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐANG HONG VIET	P4	35-36	2	10			53	KH-THAC	Vietnamese
8	TRUONG THANH GIAP	P4	23	1	5			72	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN QUANG HA	P4	14	1	3			67	KHI	Vietnamese
10	ĐO ĐỨC LONG	P4	25	1	3			58	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN MINH ĐỨC	P4	24	1	4			98	KHI	Vietnamese
12	HOANG TRỌNG TÂN	P4	15	1	7			72	KHI	Vietnamese
13	TRINH XUAN HUYEN	P4	22	1	7			77	KHI	Vietnamese
14	LE HUY CHUONG	P4	34	1	7			55	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN THANH TAM	P4	33	1	9			65	YTE	Vietnamese
16	NGUYEN VAN KHUE	P4	26-27	2	15			67	KH-THAC	Vietnamese
17	LAM VAN PHUC	P4	30	1	5			64	KH-THAC	Vietnamese
18	LE NGOC THANG	P4	19-20	2	13			80	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN THUONG	P4	16	1	4			74	KH-THAC	Vietnamese
20	HOANG KHAC DU	P4	32	1	4			68	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN XUAN CU	P4						58	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐAO MINH TUAN	P4						74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P4	22	1.658	23	148	2	8	22		
TOTAL		22	1.658	23	148	2	8	22		
WEIGHT KG			1.658		148		8			

GRAND TOAL: 1.814 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/12/2024	TO: TGTH1 - AMD	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:29
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: CHIẾN - TRƯỜNG	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN DUY LAM	TGTH1	74	1	10			66	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN TRUNG KIEN	TGTH1	71	1	10			95	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VIỆT ĐỨC	TGTH1	73	1	10			80	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ QUANG VIỆT	TGTH1	72	1	8			73	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TÂN VƯƠNG	TGTH1	70	1	7			68	PSV	Vietnamese
6	TRẦN NGỌC THỦ	AMD	88	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH SONG	AMD	87	1	6			56	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM VAN AN	AMD	89	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN LE HONG VU	AMD	95	1	6			56	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN MINH DANG	AMD	96-97	2	17			72	KH-THAC	Vietnamese
11	TRƯỜNG THẾ HIỆN	AMD	94	1	5			71	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐOÀN TÂN TRI	AMD	91	1	4			64	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐÌNH KHANH	AMD	93	1	6			58	KH-THAC	Vietnamese
14	NGÔ BA THANH	AMD	99	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN CÔNG THÀNH	AMD	84-85	2	16			68	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN MẠNH CÂN	AMD	98	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
17	CHU HỮU CHÍNH	AMD	90	1	9			58	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN HIỆU THẢO	AMD	86	1	6			57	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ NGỌC PHONG	AMD	92	1	7			55	PHANTA	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TGTH1	5	382	5	45	0	0	5		
2	AMD	14	888	16	102	0	0	14		
TOTAL		19	1.270	21	147	0	0	19		
WEIGHT KG			1.270		147		0			

GRAND TOAL: 1.417 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/12/2024	TO: TD1 - BK6 - PPD	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: DƯƠNG - SON - VŨ	ETA: 09:25
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN NHƯ BĂNG	TD1	54	1	3			57	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN DANH QUY	TD1						75	KHOAN	Vietnamese
3	ĐINH XUÂN HOA	TD1	50	1	5			64	KHOAN	Vietnamese
4	HOÀNG VĂN DUY	TD1	49	1	7	2	20	68	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ VĂN HOÀN	TD1	55	1	5			77	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ ĐỨC TOÀN	TD1	47	1	3			76	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM MINH THĂNG	TD1	46	1	6			72	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN MINH HOÀNG	TD1	41	1	6			76	KHOAN	Vietnamese
9	TRỊNH CAO TRỌNG	TD1	43	1	6			74	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ BA CHIẾN	TD1	42	1	7			75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TRUNG CUÔNG	TD1	44	1	10			67	KHOAN	Vietnamese
12	HOÀNG NGỌC SƠN	TD1	45	1	6			56	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN GIANG	TD1	53	1	5			67	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM MINH HIỆU	TD1	51	1	5			55	KHOAN	Vietnamese
15	DƯƠNG MINH ĐỨC	TD1	48	1	7			70	KHOAN	Vietnamese
16	TRỊNH HUY TOÀN	TD1	52	1	5			65	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ HUY VINH	PPD	18	1	6			65	KHI	Vietnamese
18	VŨ VĂN CHIẾN	PPD	17	1	4			71	KHI	Vietnamese
19	ĐẠO ANH TUÂN	PPD	16	1	4			68	KHI	Vietnamese
20	ĐẶNG PHÚC THĂNG	PPD	01	1	6			88	KHI	Vietnamese
21	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	PPD	03	1	8			60	KHI	Vietnamese
22	NGUYỄN ĐÌNH CUÔNG	PPD	02	1	6			72	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD1	16	1.094	15	86	2	20	14		
2	BK6	0	0	0	0	0	0	04	1	CHUYEN 01 PAX TU BK6 SANG PPD
3	PPD	6	424	6	34	0	0	8		
TOTAL		22	1.518	21	120	2	20	22		
WEIGHT KG			1.518		120		20			

GRAND TOAL: 1.658 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



Cung cấp bởi: [thanhcong.vn](#)

DATE: 13/12/2024		TO: P3 - P1		AIRCRAFT: 428		ETD: 09:50				
FLIGHT: 06		FROM: VT		CREW: VIỆT - M.ĐỨC - QTRƯỜNG		ETA: 11:40				
XANH-2										
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐÌNH SONG HAI	P3	07-08	2	10			61	YTE	Vietnamese
2	HOÀNG MẠNH CUÔNG	P3	15-16	2	6			65	KH-THAC	Vietnamese
3	CHÂU ĐÌNH TỰ	P3	04-05	2	9			74	KH-THAC	Vietnamese
4	LAM TUÂN KHAI	P3	12-13	2	8	4	47	67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TRƯỞNG	P3	11	1	5			77	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN QUỐC VINH	P3	01	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH TRỌNG	P3	14	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ TAM THUY	P3	06	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN CÔNG THANH	P3	09	1	7			59	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH BACH	P3	25-26	2	10	1	17	67	T-TIN	Vietnamese
11	NGUYỄN TIẾN LONG	P3	18-19	2	8			57	T-TIN	Vietnamese
12	HỒNG PHƯỚC SANG	P3	17	1	5	1	10	68	T-TIN	Vietnamese
13	ĐO HOÀI NAM	P3	02	1	5			68	PSV	Vietnamese
14	NGÔ VĂN GIAO	P3	10	1	8			92	PSV	Vietnamese
15	PHẠM MINH TUÂN	P3	03	1	5			66	PSV	Vietnamese
16	TRẦN VĂN TÙNG	P1	36	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN XUÂN LANH	P1	34	1	9			70	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐÌNH VĂN THẮNG	P1	35	1	7			63	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ VĂN THẮNG	P1	37	1	6			64	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ NGỌC HAI	P1	38	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN KHÁNH DUY	P1						86	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P3	15	1.028	21	101	6	74	13		
2	P1	6	413	5	32	0	0	9		
TOTAL		21	1.441	26	133	6	74	22		
WEIGHT KG			1.441		133		74			

GRAND TOAL: 1.648 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/12/2024	TO: TD1 - P1	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:10
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: ĐỨC - KHÁI - HTNAM	ETA: 12:00
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐO MINH DUNG	TD1	59	1	8			66	KHOAN	Vietnamese
2	SHMAKOV ALEXANDER	TD1	61	1	8			80	KHOAN	Russian
3	VU VAN QUY	TD1	63	1	4			57	KHOAN	Vietnamese
4	THAI ĐỨC TOÀN	TD1	58	1	3			59	KHOAN	Vietnamese
5	LUU THIEN ĐỨC	TD1	64	1	7			64	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG TUAN ANH	TD1	27	1	12			76	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM MINH TRỌNG	TD1	62	1	6			68	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN THANH LUAN	TD1	60	1	7			79	KHOAN	Vietnamese
9	VU THANH TUNG	TD1	65	1	10			58	KHOAN	Vietnamese
10	VU HUU KE	TD1	30-32	3	16			85	KHOAN	Vietnamese
11	LE VAN QUAN	TD1	28-29	2	19			71	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG VAN LINH	P1	71-72	2	18			61	YTE	Vietnamese
13	VI KHAC THANH	P1	68	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
14	LUU VAN TUAN	P1	70	1	4			68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN XUAN THUONG	P1	67	1	5			83	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN THANH HAI	P1	69	1	15			75	KH-THAC	Vietnamese
17	HÔ HUU CHUNG	P1	64	1	5			51	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN QUANG PHUOC	P1	62	1	5			75	KH-THAC	Vietnamese
19	VU QUANG TUYEN	P1	61	1	6			96	KH-THAC	Vietnamese
20	DUONG DUY KHUONG	P1	63	1	10			71	KH-THAC	Vietnamese
21	DUONG NHAT THANH	P1	65	1	7			73	KH-THAC	Vietnamese
22	DUONG NGUYEN LONG NHAN	P1	66	1	6			107	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD1	11	763	14	100	0	0	7		
2	P1	11	827	12	86	0	0	15		
TOTAL		22	1.590	26	186	0	0	22		
WEIGHT KG			1.590		186		0			

GRAND TOAL: 1.776 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/12/2024	TO: CLO	AIRCRAFT: 619	ETD: 10:02
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: CHIẾN - TRƯỞNG	ETA: 11:50
NAU-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN CHIẾN THẮNG	CLO	88	1	4			67	KHOAN	Vietnamese
2	ĐỖ HUY BÌNH	CLO	90	1	4			77	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM NAM HAI	CLO	87	1	7			81	KHOAN	Vietnamese
4	SUKHOMLIN IGOR	CLO	82	1	6			125	KHOAN	Russian
5	PHAN QUANG HIẾN	CLO	71-72	2	22			67	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẶNG DUY LÝ	CLO	85	1	5			68	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN LỰC	CLO	86	1	5			57	KHOAN	Vietnamese
8	ĐỖ TRƯỜNG GIANG	CLO	77	1	14			80	KHOAN	Vietnamese
9	BUI TRƯỞNG SINH	CLO	76	1	7			74	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ MẠNH HÙNG	CLO	83	1	5			71	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH TUYẾN	CLO	78	1	7			67	YTE	Vietnamese
12	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CLO	75	1	6			81	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM TẤT LỰC	CLO	73-74	2	9			69	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN VĂN KHANG	CLO						74	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG TIẾN	CLO	80-81	2	8			73	KHOAN	Vietnamese
16	ĐINH XUÂN PHÚ	CLO	79	1	3			73	KHOAN	Vietnamese
17	BUI TRẦN NAM	CLO	69-70	2	11			68	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN TRUNG KIẾN	CLO	84	1	8			73	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ NGUYỄN THANH MINH	CLO	89	1	9			78	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CLO	19	1.423	22	140	0	0	19		
TOTAL		19	1.423	22	140	0	0	19		
WEIGHT KG			1.423		140		0			

GRAND TOAL: 1.563 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/12/2024	TO: BK5 - P4	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: DUONG - SON - VU	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRAN VAN CHUONG	BK5	24	1	12			62	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN THANH HAI	P4	05	1	10			71	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG THE ANH	P4	21	1	6			73	KH-THAC	Vietnamese
4	LAM XUAN HAI	P4	08	1	3			68	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN HUNG BAY	P4	16	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN THANH HAI	P4	03-04	2	8			58	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM LE DUONG	P4	10	1	5			80	KH-THAC	Vietnamese
8	LE HOANG PHUNG	P4	09	1	6			68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN HUU THANH	P4	15	1	6			62	KH-THAC	Vietnamese
10	TRINH QUOC HOANG PHUONG	P4	17-18	2	10			79	KH-THAC	Vietnamese
11	DO DAI PHU	P4	19-20	2	19			67	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN THINH	P4	07	1	5			75	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN VAN ANH	P4	14	1	3			69	KHI	Russian
14	HOANG THAI DUONG	P4	11	1	4			71	KHI	Vietnamese
15	PHAM HUU THO	P4	22	1	6			67	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN THANH GIAP	P4	06	1	8			68	KHI	Vietnamese
17	LUONG THANH VU	P4	23	1	6			80	KHI	Vietnamese
18	LE HUU DAT	P4	12	1	9			77	KHI	Vietnamese
19	TRUONG KIM DINH	P4	13	1	7			51	KHI	Vietnamese
20	NGUYEN HUU THUYET	P4	01-02	2	10			69	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK5	1	62	1	12	0	0	0		
2	P4	19	1.325	23	136	0	0	22		
TOTAL		20	1.387	24	148	0	0	22		
WEIGHT KG			1.387		148		0			

GRAND TOAL: 1.535 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/12/2024	TO: CTK3 - HSD - AMD	AIRCRAFT: 406	ETD: 10:00
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: HUNG - HTRUNG - NNAM	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGÔ TRUNG KIẾN	CTK3	90-91	2	16	2	36	77	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN QUỐC HÙNG	CTK3	94-95	2	16			69	XAYLAP	Vietnamese
3	LÊ TỰ KHA	CTK3	86-87	2	22			95	XAYLAP	Vietnamese
4	HOANG THAI TAI	CTK3	92-93	2	11			75	XAYLAP	Vietnamese
5	MAI DUY TÂN	CTK3	88-89	2	16			67	XAYLAP	Vietnamese
6	TRƯƠNG ĐỨC HÙNG	HSD	62	1	6	3	50	79	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ PHAN NGỌC CHÂU	HSD	61	1	9			88	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐÌNH TIẾN	HSD	62	1	5			56	PSV	Vietnamese
9	CAO THANH SẮC	AMD	70-71	2	14			74	PHANTA	Vietnamese
10	ĐẶNG VIỆT DŨNG	AMD	68	1	13			74	PHANTA	Vietnamese
11	NGUYỄN THIÊN	AMD	69	1	4			62	PHANTA	Vietnamese
12	NGUYỄN TRẦN QUỐC KHANG	AMD	75-76	2	22			72	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ VIỆT THĂNG	AMD	81	1	9			70	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẠO ĐỨC HUY	AMD	79	1	6			66	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN MINH HOANG	AMD	72-74	3	19			87	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI TRẦN LIÊM	AMD	78	1	4			62	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ CÔNG VIỆT	AMD	77	1	5			57	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT TRIỆU	AMD	82	1	4			84	PSV	Vietnamese
19	TRINH THUONG MAI	AMD	80	1	6			60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CTK3	5	383	10	81	2	36	0		
2	HSD	3	223	3	20	3	50	2		CHUYEN 1 HSD-AMD
3	AMD	11	768	15	106	0	0	20		
TOTAL		19	1.374	28	207	5	86	22		
WEIGHT KG			1.374		207		86			

GRAND TOAL: 1.667 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/12/2024	TO: RC4 - TD3	AIRCRAFT: 416	ETD: 12:30
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: ĐỨC - KHẢI - HTNAM	ETA: 14:20
TIM-3			

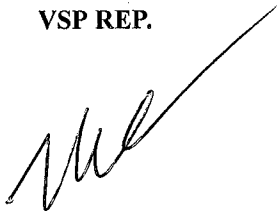
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN NGỌC DUY	RC4	89	1	9	2	40	68	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐỖ CÔNG PHONG	RC4	97	1	11			72	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐỖ VĂN HOANG	RC4	98-99	2	8			68	XAYLAP	Vietnamese
4	PHÙNG THỀ TÀI	RC4	92	1	17			67	XAYLAP	Vietnamese
5	HOANG VĂN THUYET	RC4	90-91	2	14			64	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN CAO TRI	RC4	300,36	2	10			78	XAYLAP	Vietnamese
7	PHAN ĐÌNH HÙNG	RC4	37	1	10	1	14	72	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN XUÂN NGỌC	RC4	93	1	10	1	15	74	XAYLAP	Vietnamese
9	NGO THANH NAM	RC4	95	1	10	1	17	68	XAYLAP	Vietnamese
10	PHAN ANH ĐỨC	TD3	69	1	11			93	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN TIẾN HIỆP	TD3	63	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
12	MAI CÔNG LAN	TD3						66	KH-THAC	Vietnamese
13	TRỊNH VĂN PHƯỢNG	TD3						78	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM NGỌC SƠN	TD3						74	KH-THAC	Vietnamese
15	LAM ĐĂNG GIANG	TD3	67	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM NGUYỄN HAI DƯƠNG	TD3	64-65	2	16			85	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐẠO TUÂN CHỦ	TD3	43	1	4			66	PSV	Vietnamese
18	LÊ VĂN QUYÊN	TD3	68	1	4			60	PSV	Vietnamese
19	LÊ HOÀI THANH	TD3	66	1	3			63	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RC4	9	631	12	99	5	86	2		
2	TD3	10	724	8	48	0	0	20		
TOTAL		19	1.355	20	147	5	86	22		
WEIGHT KG			1.355		147		86			

GRAND TOAL: 1.588 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/12/2024	TO: RC8 - RC5 - RP3	AIRCRAFT: 428	ETD: 12:10
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: LINH - MTHAO - THÀNH	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ MINH SỸ	RC5	78-79	2	18			77	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐĂNG MẠNH	RC5	80-81	2	18			52	CODIEN	Vietnamese
3	PHẠM VĂN MẠNH	RC5	070,971	2	9	3	35	81	CODIEN	Vietnamese
4	ĐỖ XUÂN THĂNG	RC5	85	1	7	2	30	86	CODIEN	Vietnamese
5	PHẠM QUANG TRƯỜNG	RC5	71	1	9			81	XAYLAP	Vietnamese
6	BUI VĂN TUYẾN	RC5	86	1	9			56	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ XUÂN HIỀN	RP3	31	1	5			77	KHI	Vietnamese
8	TRẦN THANH DỤC	RP3	33	1	8			97	KHI	Vietnamese
9	TẠ PHI KHANH	RP3						78	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TUÔNG	RP3	27	1	3			75	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC HÀ	RP3	32	1	11			94	KHI	Vietnamese
12	LÊ NGỌC HÙNG	RP3	35	1	7	4	59	71	KHI	Vietnamese
13	PHI THANH LONG	RP3	34	1	5			60	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN ANH ĐÀO	RP3	28	1	14			71	DUY LINH	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG THOẠI	RP3	30	1	10			70	DUY LINH	Vietnamese
16	TRƯỜNG HUY TRỌNG	RP3	26	1	4			67	DUY LINH	Vietnamese
17	LÊ MẠNH DŨNG	RP3	25	1	8			64	DUY LINH	Vietnamese
18	TRẦN NGỌC TRUNG	RP3	29	1	15			65	DUY LINH	Vietnamese
19	NGUYỄN ANH VIỆT	RP3	23-24	2	15			67	DUY LINH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RC8	0	0	0	0	0	0	0 + 1	CHUYEN 1 RC8-RC5	
2	RC5	6	433	9	70	5	65	3		
3	RP3	13	956	13	105	4	59	19		
TOTAL		19	1.389	22	175	9	124	22		
WEIGHT KG			1.389		175		124			

GRAND TOAL: 1.688 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/12/2024	TO: TD1 - CLO	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:20
FLIGHT: 13	FROM: VT	CREW: HUNG NPHU - NNAM	ETA: 14:10
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN HUU TRUNG	TD1	35	1	16			72	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN DINH PHUONG	TD1	37	1	6			87	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN CAO	TD1	38	1	19			66	CODIEN	Vietnamese
4	HO CHIEN THANG	TD1	47	1	11			56	CODIEN	Vietnamese
5	DO VIET LONG	TD1	39	1	9			59	CODIEN	Vietnamese
6	HOANG DUC HAI	TD1	40-41	2	20			68	CODIEN	Vietnamese
7	HA MANH HOANG	TD1	45-46	2	11			72	CODIEN	Vietnamese
8	HOANG HUU TRONG	TD1	44	1	15			67	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN DUNG	TD1	33	1	13			67	ANTOAN	Vietnamese
10	DUONG TRUNG KIEN	TD1	36	1	10			61	DVL	Vietnamese
11	NGUYEN VAN LINH	TD1	48-49	2	20			65	DVL	Vietnamese
12	HOANG NGOC KHANH	TD1	42-43	2	10			75	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN TIEN SY	TD1	34	1	4			52	PSV	Vietnamese
14	TRAN QUANG THANH	CLO	17	1	20			61	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN TRINH QUOC VUONG	CLO	20-21	2	20			66	KHOAN	Vietnamese
16	DINH SY TUAN	CLO	19	1	9			73	KHOAN	Vietnamese
17	LE THANH THAI	CLO	15	1	13			94	KHOAN	Vietnamese
18	BUI NGOC QUANG	CLO	16	1	8			66	KHOAN	Vietnamese
19	BUI THAI QUI	CLO	18	1	12			78	KHOAN	Vietnamese
20	LA QUY DANH	CLO	22	1	8			63	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD1	13	867	17	164	0	0	11		
2	CLO	7	501	8	90	0	0	11		
TOTAL		20	1.368	25	254	0	0	22		
WEIGHT KG			1.368		254		0			

GRAND TOAL: 1.622 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

gặp đủ MF do PC rồi



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/12/2024	TO: P5 - P1	AIRCRAFT: 428	ETD: 14:30
FLIGHT: 14	FROM: VT	CREW: LINH - MTHAO - THÀNH	ETA: 16:20
TRANG-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRƯƠNG HỮU PHƯỚC	P5	11	1	5			65	YTE	Vietnamese
2	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	P5	05	1	8			78	KH-THAC	Vietnamese
3	TÔNG XUÂN SINH	P5	07	1	6			64	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN CUÔNG	P5	10	1	12			85	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TUÂN MINH	P5	04	1	6			82	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN ĐÌNH TỰ	P5	09	1	5			82	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN NGỌC	P5	06	1	6			65	KH-THAC	Vietnamese
8	DOAN ĐÌNH PHẠC	P5	01	1	3			71	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN CAO MẠNH	P5	08	1	7			67	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TOÀN	P5	14-15	2	18	4	43	80	T-TIN	Vietnamese
11	NGÔ MINH TUÂN	P5	12-13	2	12			64	T-TIN	Vietnamese
12	BUI VĂN QUÂN (1972)	P5	03	1	4			66	PSV	Vietnamese
13	ĐẠO XUÂN THÀNH	P5	02	1	9			68	PSV	Vietnamese
14	LE QUANG TIEN	P1	42	1	4			61	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐẶNG ĐỨC TOANH	P1	47	1	3			62	KH-THAC	Vietnamese
16	HỒ NGUYỄN KHÁNH DUY	P1	40	1	10			56	KH-THAC	Vietnamese
17	CHÂU HÙNG HUY	P1	41	1	7			79	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐÌNH HAI	P1	39	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
19	THAI MINH HAI	P1	43-44	2	12			86	T-TIN	Vietnamese
20	PHẠM VĂN TUÂN	P1	45-46	2	18			60	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P5	13	937	15	101	4	43	12		
2	P1	7	474	9	59	0	0	10		
TOTAL		20	1.411	24	160	4	43	22		
WEIGHT KG			1.411		160		43			

GRAND TOAL: 1.614 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN